TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **27**/2025/QĐST-DS	*Gia Lâm, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Toà án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V (VPBank); địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông ĐHL – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý (theo Văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01 tháng 6 năm 2024).

Người đại diện theo ủy quyền của ông ĐHL (ủy quyền tham gia tố tụng) là: (1)Ông NTH, CCCD số 001090015734 và (2) ông NTT, CCCD số 066098012032 (theo Văn bản ủy quyền số 26/2024/UQN-LCC-KHCN MB1 ngày 26 tháng 9 năm 2024).

- Bị đơn: Ông DAK, sinh năm 1996; CCCD số: 001096013514; đăng ký thường trú: Thôn D, xã DX, huyện G, thành phố H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ:

Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 14 tháng 02 năm 2025, ông DAK còn nợ Ngân hàng V theo các hợp đồng tín dụng đã ký tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 14/02/2025 là: **923.598.155 đồng**, cụ thể như sau:

Số hợp đồng	Ngày, tháng, năm vay	Nợ gốc còn phải trả	Nợ lãi còn phải trả	Tổng cộng
LD1829101358	18/10/2018	131.150.386	69.289.857	200.440.243
LD2207500842	16/3/2022	74.904.596	55.539.528	130.444.124
LD2023300580	20/8/2020	13.220.347	9.190.052	22.410.399
LD2119300999	12/7/2021	10.025.466	6.203.693	16.229.159
190-P-5006020	15/10/2022	299.502.320	254.571.910	554.074.230
Tổng cộng		528.803.115	394.795.040	923.598.155

Đơn vị: VNĐ

Kể từ ngày 15/02/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ nêu trên, ông DAK còn phải chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số tiền gốc còn nợ theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của VPbank thì lãi suất ông Kiều phải tiếp tục thanh toán cho VPbank theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất VPbank.

Ông DAK có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng V. Số tiền ông DAK trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

Trường hợp ông DAK thanh toán hết các khoản nợ tại VPbank thì VPbank có trách nhiệm trả lại giấy tờ liên quan đến tài sản bảo đảm cho ông DAK và thực hiện thủ tục giải chấp ngay, theo quy định của pháp luật.

2.2. Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật ông DAK không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng V có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho là: (01) xe ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI ACCENT; BKS: 30F-389.62, số khung: 41BAJN005051, số máy: G4LCJD137696 đã được Công an thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 499389 ngày 05/3/2021 mang tên ông DAK theo Hợp đồng thế chấp số 100621-6863398-01-SME/TC ngày 10/06/2021 đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của ông DAK đối với Ngân hàng V. Trường

hợp số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ, ông DAK vẫn phải có nghĩa vụ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng V.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản thế chấp có giá trị lớn hơn số tiền ông DAK phải trả cho Ngân hàng V thì số tiền còn lại sau khi thanh toán khoản nợ được trả lại ông DAK.

2.4. Về án phí:

Ông DAK tự nguyện chịu 19.853.972 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ngân hàng V số tiền 18.839.312 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0065675 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TANDTP.H;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Ngọc